TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC,
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 390a/2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 22/9/2023; V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà: Ông ***Đỗ Văn Nghiêm***
Các Hội thẩm nhân dân: Ông ***Trần Mạnh Khang***
Bà ***Nguyễn Thị Xuân Hương***

- Thư ký phiên toà*:* Bà Ngô Thị Luyên – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:* Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22/9/2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 322/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/8/2023, về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2023, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị NTPL, sinh năm 1997; HKTT: Thôn D, xã D, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; tạm trú tại: Thôn X, xã H, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên - *Có mặt.*

- ***Bị đơn***: Anh VT, sinh năm 1997; HKTT và nơi ở: Thôn D, xã D, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội - *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị NTPL trình bày:***

Về tình cảm: Chị và anh VT tự nguyện cưới nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2020 tại UBND xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau kết hôn, chị và anh VT cùng sống chung với gia đình nhà chồng tại địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị và anh VT chung sống hòa thuận đến tháng 4 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh VT không quan tâm đến vợ con và thường xuyên bỏ nhà đi đâu chị không biết, tuy nhiên chị không muốn ly hôn, vì con còn quá nhỏ nên anh VT làm đơn xin ly hôn với chị NTPL nhưng không đồng ý để

khuyên giải anh VT. Tuy nhiên sự cố gắng để khuyên giải nhiều nhưng anh VT không thay đổi tính nết và vẫn thường xuyên bỏ nhà đi và không quan tâm đến vợ con, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đã cùng con bỏ về nhà ngoại ở Hưng Yên sinh sống và ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay, thời gian sống ly thân không còn quan tâm đến nhau cả về kinh tế lẫn tình cảm.

Tháng 5/2023, chị đã nộp đơn ly hôn, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh VT không lần nào đến Tòa để giải quyết, sau đó chị rút đơn ly hôn. Kể từ khi chị rút đơn ly hôn, quan hệ vợ chồng giữa chị và anh VT vẫn không cải thiện, anh VT vẫn không quan tâm và chung sống với chị, mỗi người ở một nơi.

Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài, cuộc sống chung thực tế không tồn tại đã lâu, đề nghị Tòa án xem xét cho anh được ly hôn anh VT.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là VMN, sinh ngày 21/11/2021, có sức khỏe, tâm lý bình thường. Từ khi chị và anh VT sống ly thân, chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nay ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh VT cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị NTPL cam kết không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị cam kết vợ chồng không có công nợ chung, sau khi ly hôn có tranh chấp về công nợ thì chị chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**** Bị đơn là anh VT:***

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh VT, nhưng anh VT không hợp tác đến Toà án giải quyết vụ án, Toà án tiến hành xác minh tại địa phương và người thân của anh VT là ông Vương Tất Tiến (Bố bị đơn) cho biết: Con trai và con dâu ông là VT và NTPL tự nguyện kết hôn năm 2020. Sau khi kết hôn, con trai con dâu ông có báo cáo với gia đình ông về việc vợ chồng không thể chung sống và muốn ly hôn, nhưng không nói rõ nguyên nhân mâu thuẫn về vấn đề gì. Gia đình ông đã khuyên bảo nhiều nhưng không đạt kết quả. Con trai và con dâu có 01 con chung là cháu VMN, sinh khoảng tháng 12/2022, con dâu ông cùng cháu nội về bên ngoại sinh sống từ đó đến nay, còn con trai vẫn ở cùng gia đình ông.

Theo ông biết, ban đầu con trai ông là người muốn nộp đơn ly hôn nhưng không rõ lý do gì chưa nộp, nay gia đình ông không có ý kiến gì về việc ly hôn của các con, tùy các con quyết định.

UBND xã Di Trạch cung cấp: Anh VT và chị NTPL tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 16/11/2020 tại UBND xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau kết hôn, anh VT và chị NTPL cùng sống chung với gia đình anh VT (ông Vương Tất Tiến) tại địa chỉ: Thôn D, xã D, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Từ khoảng tháng 12/2022, chị NTPL không còn ở cùng gia đình chồng.

Trong quá trình anh VT và chị NTPL chung sống tại địa phương, UBND xã không nhận được đơn đề nghị giải quyết mâu thuẫn hôn nhân gia đình của VT và chị NTPL nên không có thông tin về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh VT và chị NTPL.

UBND xã thực hiện đăng ký khai sinh cho 01 con chung của VT và chị NTPL là cháu VMN, sinh ngày 21/11/2021; việc ly hôn của chị NTPL, anh VT đề nghị Toà án căn cứ theo pháp luật để giao nuôi dưỡng con chung.

**** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:***

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định, như: Điều tra, xác minh thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự, nhưng bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận đơn xin ly hôn của chị NTPL; cho chị NTPL được ly hôn anh VT; giao con chung là cháu VMN, sinh ngày 21/11/2021 cho chị NTPL trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có yêu cầu khác. Ghi nhận việc tạm hoãn đóng góp phí tổn nuôi con chung cho anh VT. Anh VT được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung: Anh chị xác nhận không có nên không xét. Chị NTPL chịu án phí ly hôn theo luật định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Bị đơn cư trú trên địa bàn huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Nay nguyên đơn có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án ly hôn; Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1, 7 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh VT không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tố tụng để giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh VT và áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo luật định [1].

2. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Xét quan hệ hôn nhân giữa chị NTPL và anh VT là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Di Trạch, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội ngày 16/11/2020; cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến tháng 4/2022 thì đã phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng

quan điểm sống. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Tòa án đã xác minh tại địa phương, được biết anh chị có mâu thuẫn, Tòa án triệu tập các bên đến để hòa giải đoàn tụ; tuy nhiên, anh VT không chấp hành và chống đối không đến làm việc để hòa giải, chị NTPL vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị NTPL và anh VT là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị NTPL xin ly hôn với anh VT là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp thuận đơn xin ly hôn của chị NTPL; Áp dụng Điều 51, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị NTPL được ly hôn với anh VT là có căn cứ [2].

3. ***Về con chung***: Chị NTPL và anh VT có 01 con chung là cháu VMN, sinh ngày 21/11/2021, hiện cháu chưa đủ 36 tháng tuổi, mặt khác cháu vẫn ở và được chị NTPL chăm sóc. Xét điều kiện và thực tế, Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu VMN cho chị NTPL tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi cháu Nhật đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn phí tổn đóng góp nuôi con chung cho anh VT đến khi có yêu cầu khác. Anh VT được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản [3].

4.*Về tài sản chung*: Chị NTPL, xác nhận không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết [4].

5. ***Về công nợ***: Chị NTPL khẳng định vợ chồng không vay mượn ai, nếu sau khi ly hôn có người nào đến yêu cầu Tòa án giải quyết về việc vợ chồng vay nợ thì chị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật [5].

6. ***Về án phí:*** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội thì chị NTPL phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm [6].

7**.** ***Về quyền kháng cáo***: Chị NTPL, anh VT có quyền kháng cáo bản án theo luật định [7].

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, khoản 3 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị NTPL yêu cầu ly hôn anh VT. Chị NTPL được ly hôn với anh VT.

2. ***Về con chung***: Giao cháu VMN, sinh ngày 21/11/2021 cho chị NTPL tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi cháu Nhật đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn phí tổn đóng góp nuôi con chung cho anh VT đến khi có yêu cầu khác. Anh VT được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản

3. Về tài sản chung: Chị NTPL xác nhận không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết

4. Về công nợ: Chị NTPL khẳng định vợ chồng không vay mượn ai, nếu sau khi ly hôn có người nào đến yêu cầu Tòa án giải quyết về việc vợ chồng vay nợ thì chị chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

5. Về án phí: Chị NTPL phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0016662 ngày 08/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên bản án, đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xét xử ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND TP Hà Nội;
-VKSND H.Hoài Đức;
-Chi cục THADS H Hoài Đức;
- UBND xã D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Văn Nghiêm